TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2022/HS-ST.
Ngày: 11 - 8 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Khoa

Ông Quách Công Cầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST - ST ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Sồng A L; tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, sinh tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A Ch (Đã chết) và bà mùa Thị D, sinh năm 1940; bị cáo sống chung như vợ chồng với Giàng Thị Th và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/04/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Sồng A L: Ông Đàm Mạnh H – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, khi L đang ở nhà tại bản L, xã T , huyện V thì một người đàn ông đến nhà gặp L và tự giới thiệu tên là N nhà ở huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình trao đổi, N đưa cho L 100.000 đồng để nhờ L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. L đồng ý, nhận tiền rồi một mình đi bộ đến khu C thuộc bản L, xã T, huyện V tìm mua ma túy. Khi đến nơi, L gặp, hỏi và mua được của 01 người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 01 gói Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi về nhà. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Sồng A L đi về đến đường dân sinh của bản L, xã T, huyện V thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện V kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay phải của L: 01 gói nion màu xanh bên trong đựng 02 gói nilon màu hồng trong đó: Gói thứ nhất bên trong đựng 04 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu "WY" nghi là Methamphetamine; Gói thứ hai bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Căn cứ vào hành vi vi phạm, vật chứng thu giữ Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đồng thời dẫn giải Sồng A L về trụ sở Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Ngày 26/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V và phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Sồng A L được như sau:

- 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 04 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu "WY" nghi là Methamphetamine được 0,41 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu "L".

- 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine được 0,069 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu "*L1*".

Mẫu giám định "*L" "L1"* được bàn giao lại cho Giám định viên của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 732 ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu giám định ký hiệu L là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,41 gam. Mẫu giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,069 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,41 gam Methamphetamine và 0,069 gam Heroine".*

Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 21/07/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sồng A L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Sồng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sồng A L mức án từ 19 (Mười chín) tháng tù đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói phong bì niêm phong đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 01que thử ma túy đã qua sử dụng.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng múc án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 25/04/2022, Sồng A L có hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Methamphetamine và 0,069 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng của 02 chất Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị can là: 0,069 gam + 0,41gam = 0,479 gam (Dưới 5 gam). Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất ma túy dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sồng A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, bản thân đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không đoạn tuyệt với ma túy. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Bị cáo Sồng A L đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói phong bì niêm phong đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 01que thử ma túy đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên N nhà tại huyện M, tỉnh Sơn La là người đã đưa tiền cho L để đi mua ma túy và người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Sồng A L vào ngày 25/4/2022. Do Sồng A L không biết họ tên, địa chỉ, nên cơ quan CSĐT Công an huyện V không có căn cứ điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

2. Tuyên bố bị cáo Sồng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sồng A L 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 vỏ gói phong bì niêm phong đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 01que thử ma túy đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 80/BBVC-CCTHA ngày 22/07/2022.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu